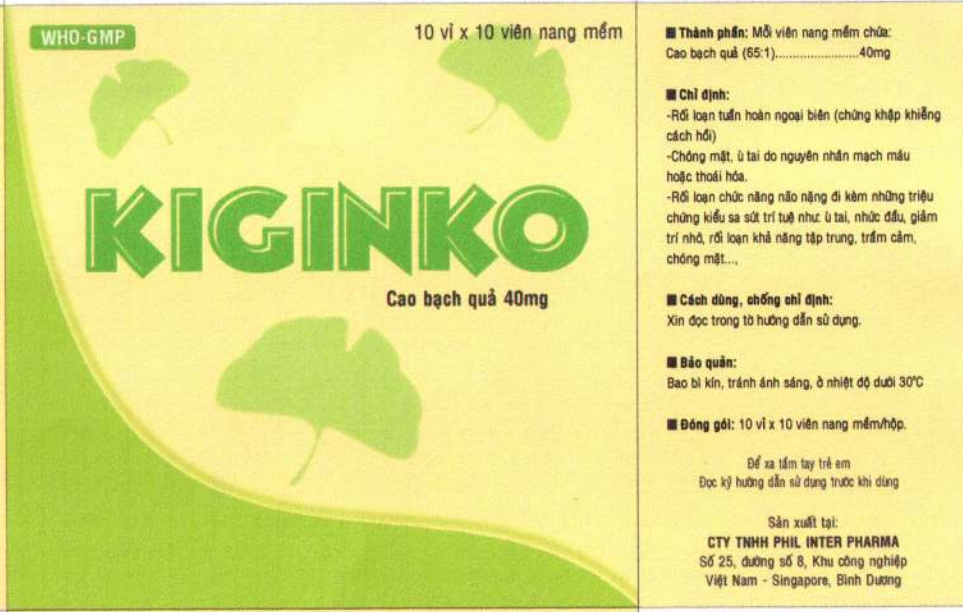


MẪU NHÃN HỘP

Sản phẩm : Viên nang mềm **KIGINKO 100 Viên**
 Kích thước hộp : 118 x 110 x 62 mm
 Tỷ lệ : 70%
 Nội dung : như mẫu



TP. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
 CÔNG TY
 TNHH
PHIL INTER PHARMA
 LÊ THANH HIỆU

BỘ Y TẾ
 CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
 Lần đầu: 19/1/2013



MẪU NHÃN HỘP

Sản phẩm : Viên nang mềm **KIGINKO 60 Viên**
 Kích thước hộp : 107 x 75 x 62 mm
 Tỷ lệ : 70%
 Nội dung : như mẫu

KIGINKO



WHO-GMP

6 blisters x 10 soft capsules

KIGINKO

Ginkgo biloba ext. 40mg

■ **Composition:** Each soft cap contains:
 Ginkgo biloba ext (65:1).....40mg

■ **Indications**
 -Peripheral arterial circulatory disturbances (intermittent limp)
 -Dizziness, vascular and degenerative tinnitus.
 -Organic brain function disturbance with dementia symptoms such as tinnitus, headache, memory and attention deficit, depressive emotion, dizziness, etc....

■ **Administration, contraindications:**
 See insert paper.

■ **Storage:** In a well-closed container, protect from light, below 30°C

■ **Packing:** 6 blisters x 10 soft capsules/box.

Keep out of reach of children
 Read insert paper carefully before using

PHIL PHIL INTER PHARMA
INTER PHARMA



SBK:
 Số lô SX:
 NSX:
 HD:

WHO-GMP

6 vỉ x 10 viên nang mềm

KIGINKO

Cao bạch quả 40mg

■ **Thành phần:** Mỗi viên nang mềm chứa:
 Cao bạch quả (65:1).....40mg

■ **Chỉ định:**
 -Rối loạn tuần hoàn ngoại biên (chứng khớp khiễng cách hồi)
 -Chóng mặt, ù tai do nguyên nhân mạch máu hoặc thoái hóa.
 -Rối loạn chức năng não nặng đi kèm những triệu chứng kiểu sa sút trí tuệ như: ù tai, nhức đầu, giảm trí nhớ, rối loạn khả năng tập trung, trầm cảm, chóng mặt....

■ **Cách dùng, chống chỉ định:**
 Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng

■ **Bảo quản:**
 Bảo bì kín, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C

■ **Đóng gói:** 6 vỉ x 10 viên nang mềm/hộp
 Để xa tầm tay trẻ em
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
 Sản xuất tại:
CTY TNHH PHIL INTER PHARMA
 Số 25, đường số 8, Khu công nghiệp
 Việt Nam - Singapore, Bình Dương

TP. ĐÀM BẢO CHẤT LƯỢNG



LÊ THANH HIẾU

Handwritten signature

MẪU NHÃN HỘP

Sản phẩm : Viên nang mềm KIGINKO (12 vỉ x 5 viên)
 Kích thước hộp : 118 x 110 x 40 mm
 Tỷ lệ : 70%
 Nội dung : như mẫu



TP. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
 CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA
 T. THANH HIỆU

MẪU NHÃN VÍ

Sản phẩm : Viên nang **KIGINKO 10 viên**

Kích thước vỉ : 98 x 56 mm

Tỷ lệ : 100%

Nội dung : như mẫu



Số lô SX, NSX, HD sẽ được đập nổi trên vỉ



Đề xa tâm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Viên nang mềm KIGINKO

SDK:.....

◆ THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nang mềm chứa:

Hoạt chất chính:

Cao bạch quả (65:1).....40mg

Tá dược:

Polyethylen glycol 400, Polyethylen glycol 4000, Glycerin đậm đặc, Gelatin, D-Sorbitol 70%, Ethylvanillin, Màu xanh số 1, Màu vàng số 5, Màu vàng số 203, Titan dioxide, Nước tinh khiết.

◆ CHỈ ĐỊNH:

- Rối loạn tuần hoàn ngoại biên (chứng khớp khiêng cách hời).
- Chóng mặt, ù tai do nguyên nhân mạch máu hoặc thoái hoá.
- Rối loạn chức năng não nặng đi kèm những triệu chứng chứng kiểu sa sút trí tuệ như: ù tai, nhức đầu, giảm trí nhớ, rối loạn khả năng tập trung, trầm cảm, chóng mặt v.v...

◆ LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Liều thông thường ở người lớn là:

- Rối loạn tuần hoàn ngoại biên, chóng mặt, ù tai: uống 1 viên/ lần, ngày 3 lần; hoặc 2 viên/ lần, ngày 2 lần.

- Rối loạn chức năng não nặng: mỗi lần 1–2 viên, ngày 3 lần; hoặc 3 viên, ngày 2 lần.
Liều dùng có thể được điều chỉnh tùy theo tuổi của bệnh nhân hoặc mức độ của triệu chứng.

◆ CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Quá mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Người cao huyết áp.

Không dùng cho người xuất huyết, rối loạn đông máu.

◆ THẬN TRỌNG :

Thận trọng chung:

Vì KIGINKO không phải là thuốc chữa huyết áp cao, không nên dùng thuốc này cho những bệnh nhân bị huyết áp cao mà cần có liệu pháp điều trị đặc biệt.

Dùng thuốc cho phụ nữ có thai:

Thử nghiệm ở súc vật cho thấy thuốc không gây tác động quái thai. Tuy nhiên, không nên dùng thuốc này cho phụ nữ có thai.

Dùng thuốc cho trẻ em:

Kinh nghiệm dùng KIGINKO cho trẻ em chưa đầy đủ, vì vậy không nên dùng thuốc cho trẻ em dưới 12 tuổi.

◆ TƯƠNG TÁC THUỐC

Không dùng đồng thời thuốc có tác dụng chi huyết (cầm máu).

◆ SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Xem mục THẬN TRỌNG.

◆ TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC



Chưa có báo cáo.

◆ **TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:**

Hơi khó chịu ở đường tiêu hoá, nhưc đầu, hoặc phản ứng dị ứng ngoài da có thể xảy ra nhưng hiếm.

* **Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn khi sử dụng thuốc.**

◆ **QUÁ LIỀU:** Chưa có báo cáo về trường hợp quá liều.

◆ **BẢO QUẢN:** Bảo quản trong hộp kín, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C.

◆ **THỜI HẠN SỬ DỤNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

* **Không dùng thuốc hết thời hạn sử dụng.**

◆ **DÒNG GOI:**

- Hộp 10 vỉ x 10 viên nang mềm.
- Hộp 06 vỉ x 10 viên nang mềm.
- Hộp 12 vỉ x 05 viên nang mềm.

ph

Sản xuất tại

CTY TNHH PHIL INTER PHARMA

Số 25, đường số 8, KCN Việt Nam- Singapore, Thuận An, Bình Dương, Việt Nam.

TP. DÂM BẢO CHẤT LƯỢNG



PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thanh

01233000233

